CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-322 /DBQG

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.

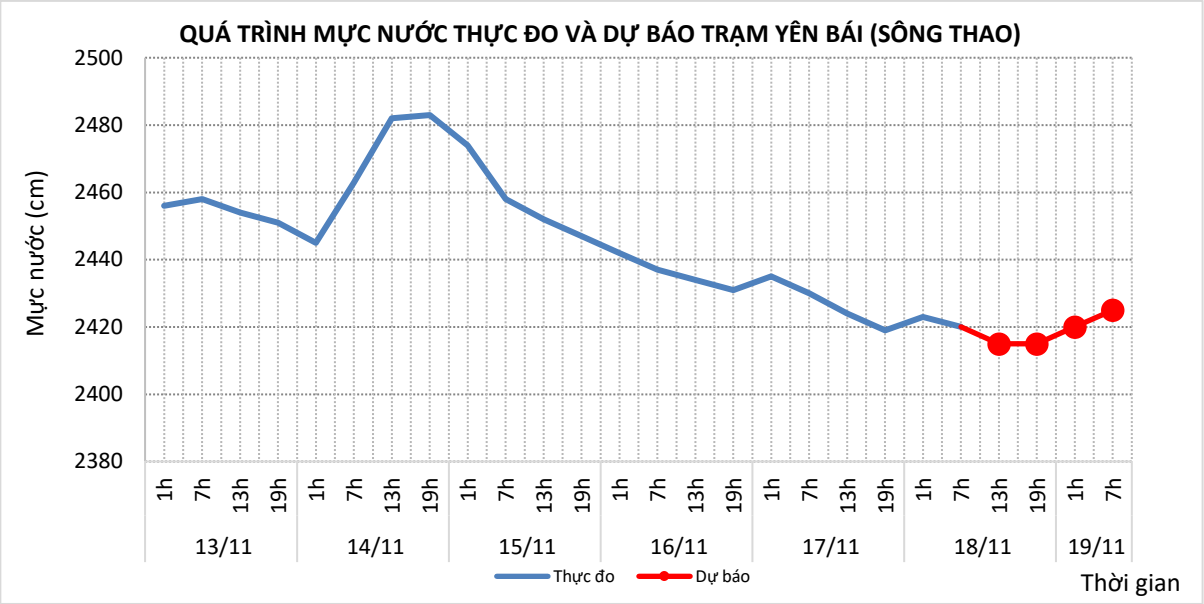

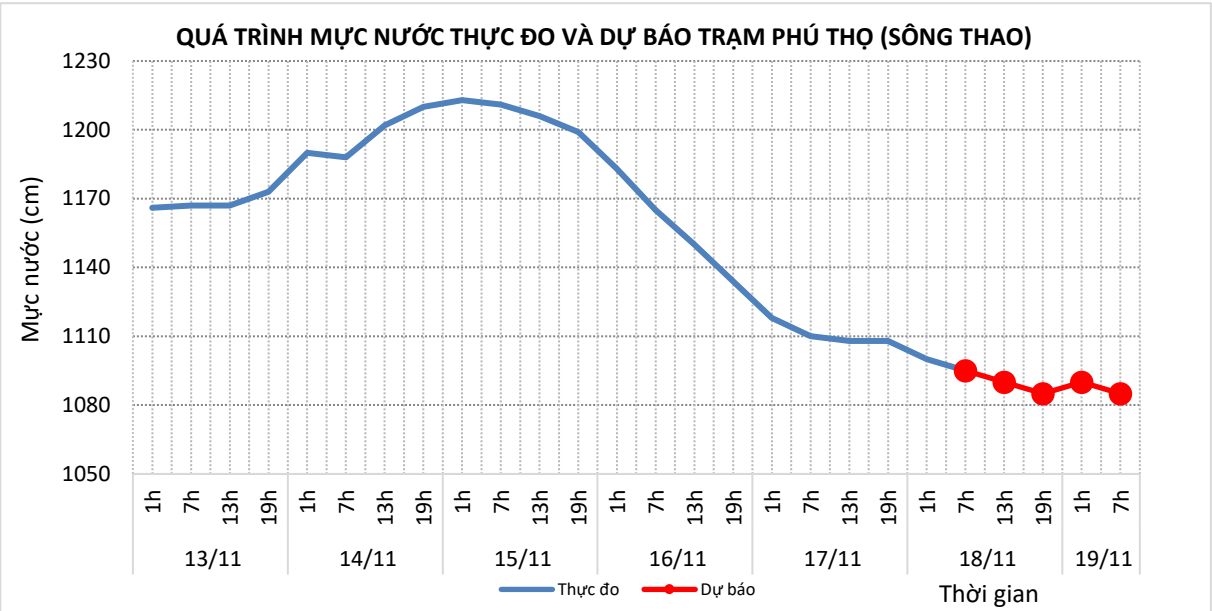

1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động theo ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.

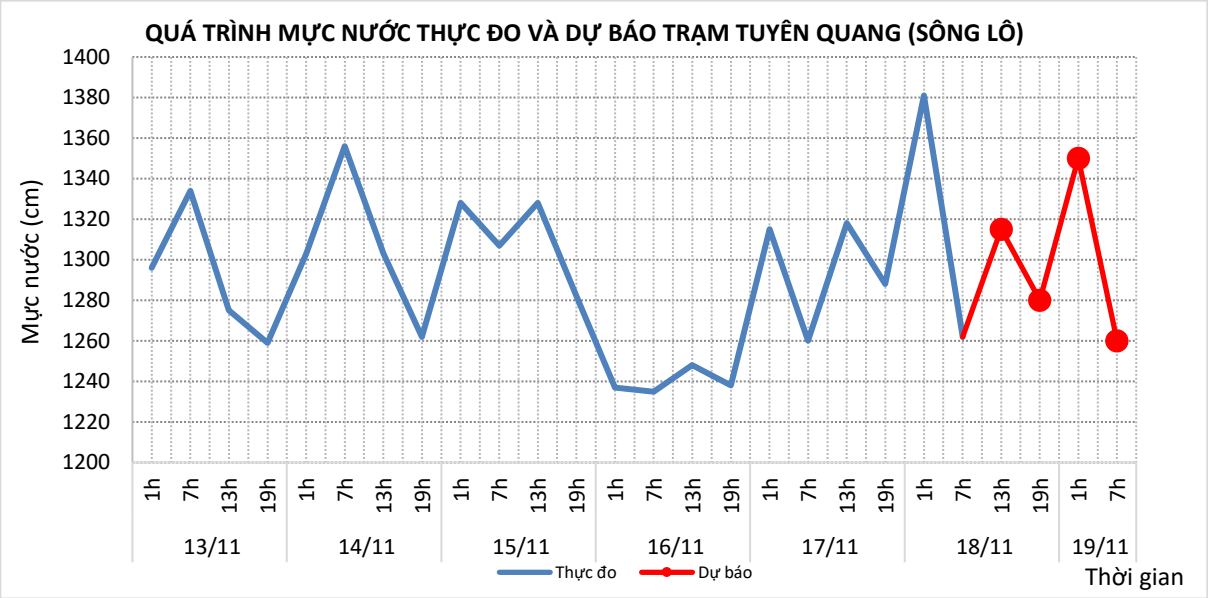

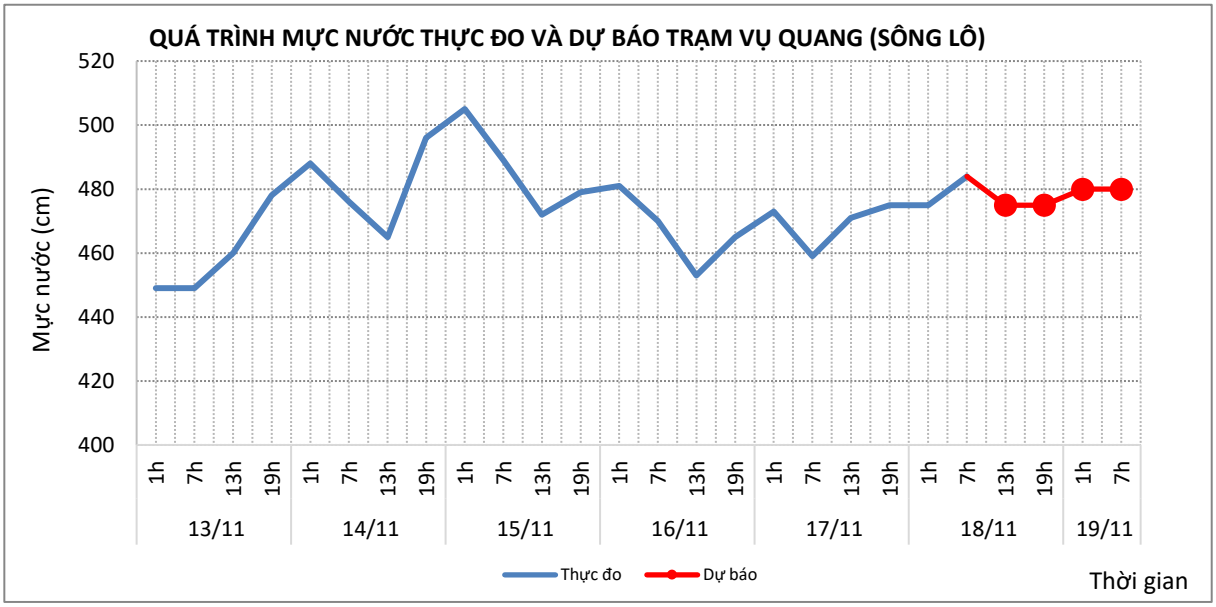

1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.

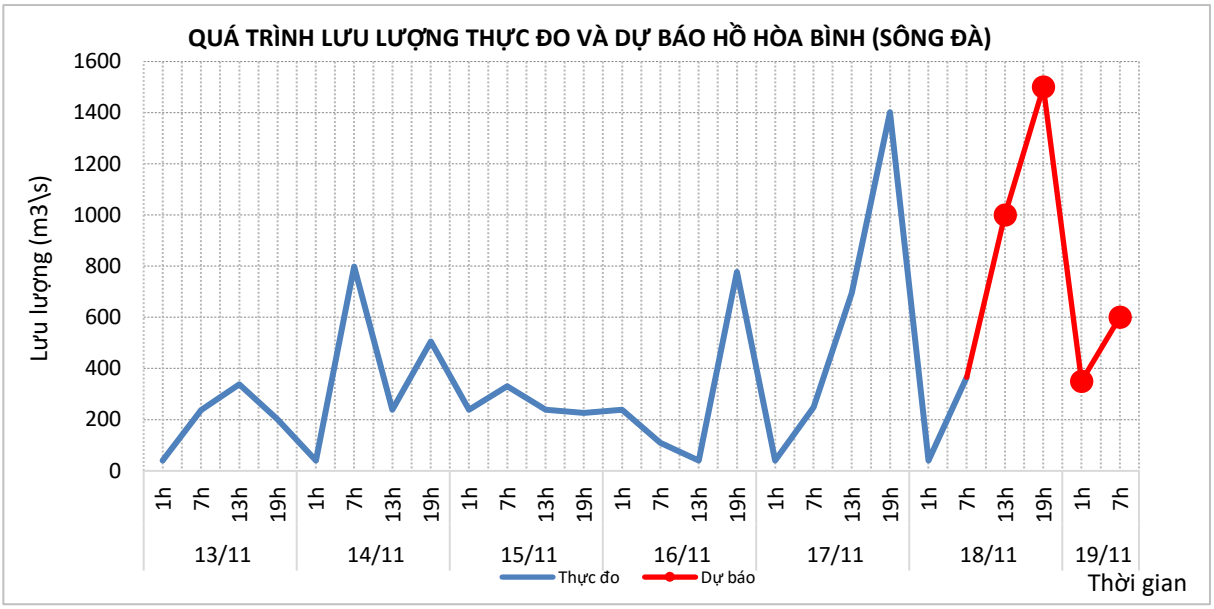

1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo thủy triều và điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và điều tiết thủy điện tuyến trên.

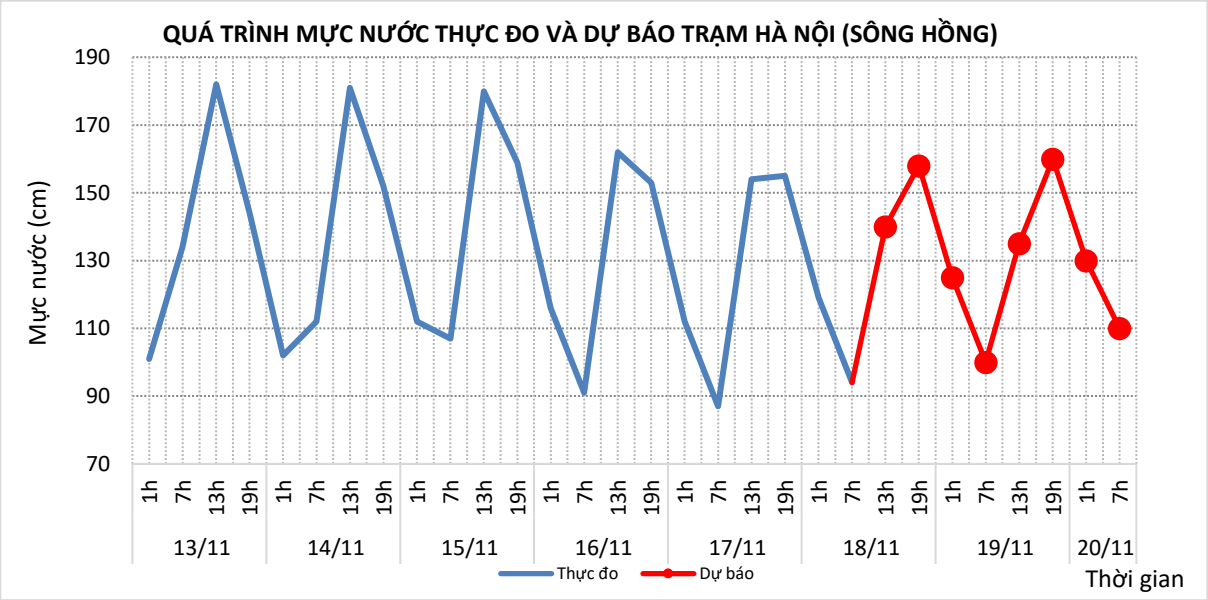

2. Lưu vực sông Thái Bình

2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.

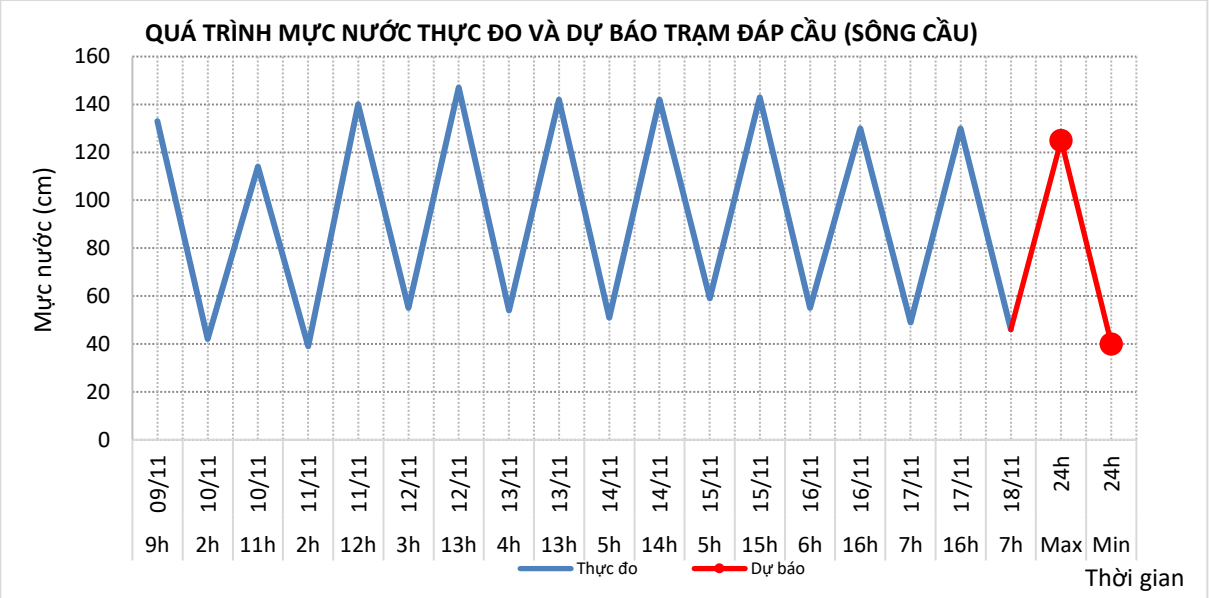

2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.

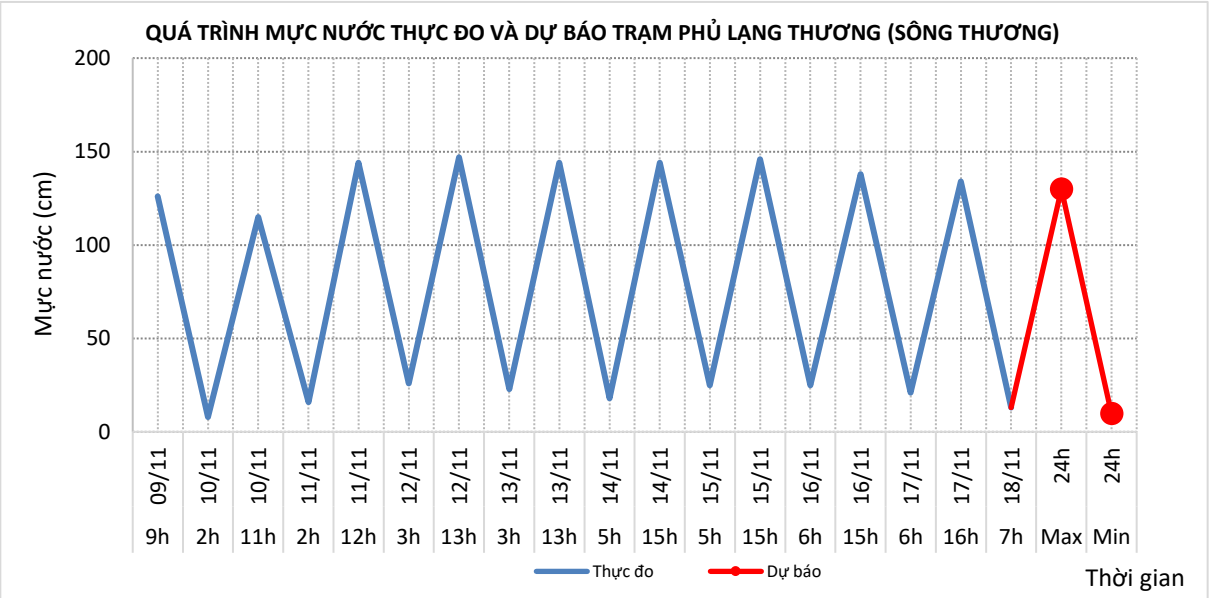

2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.

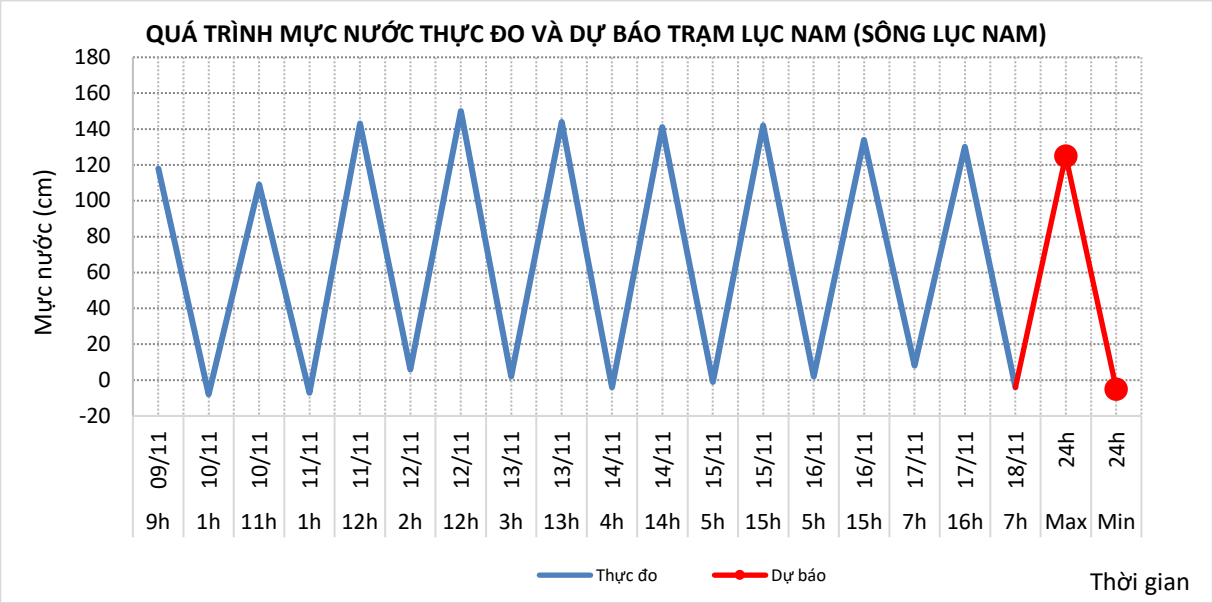

2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,30m; thấp nhất là 0,05m.

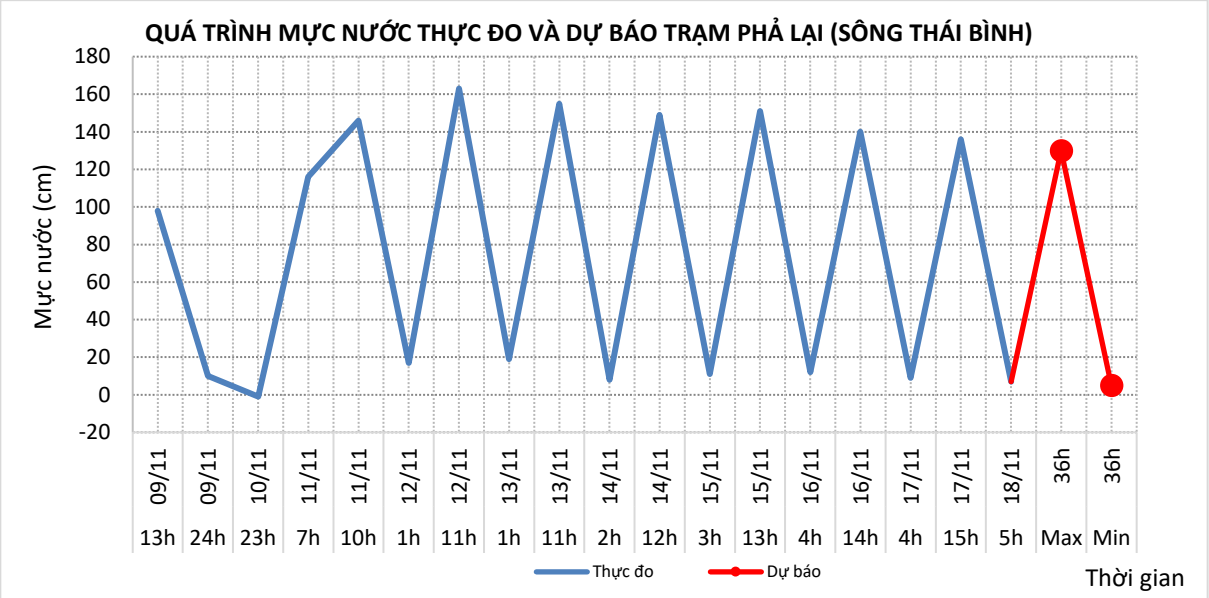

3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

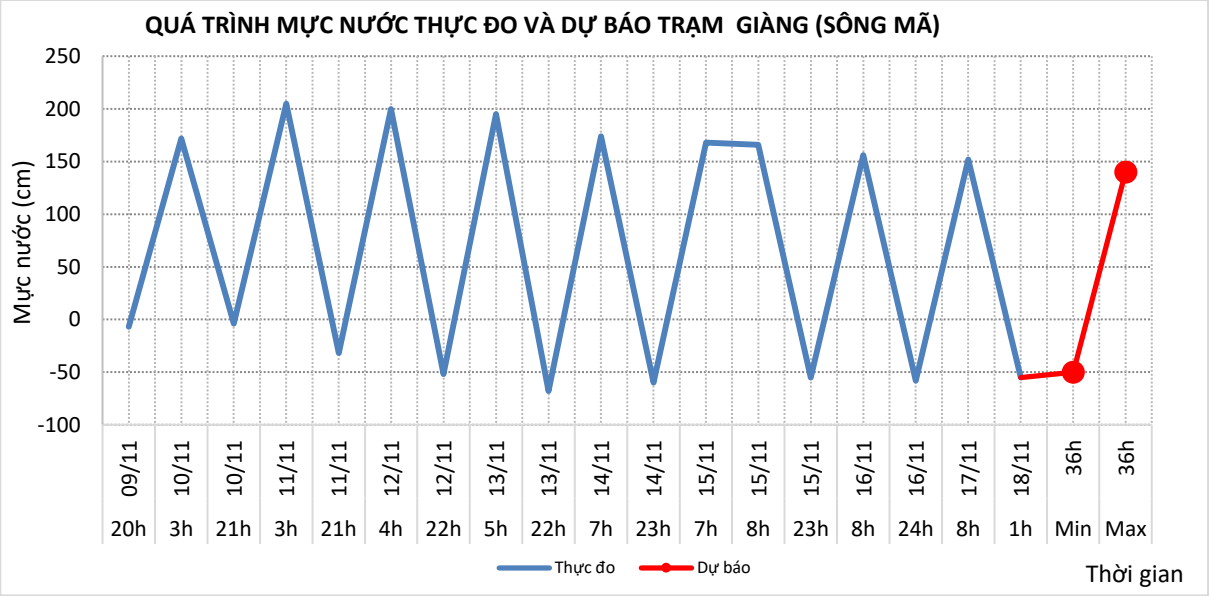

3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.

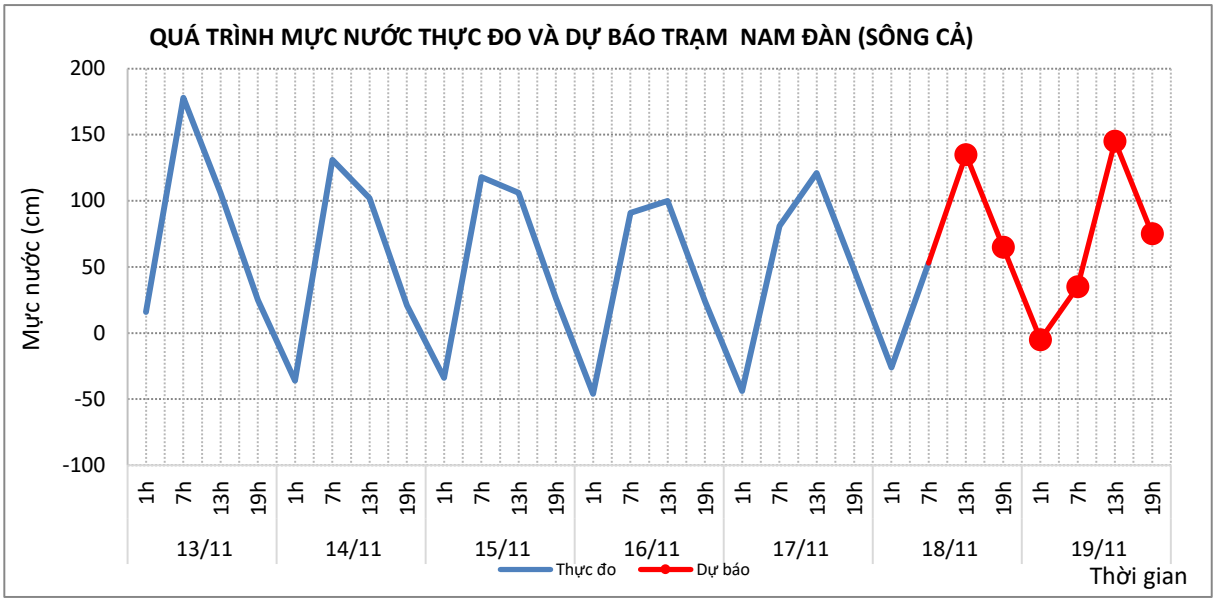

3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.

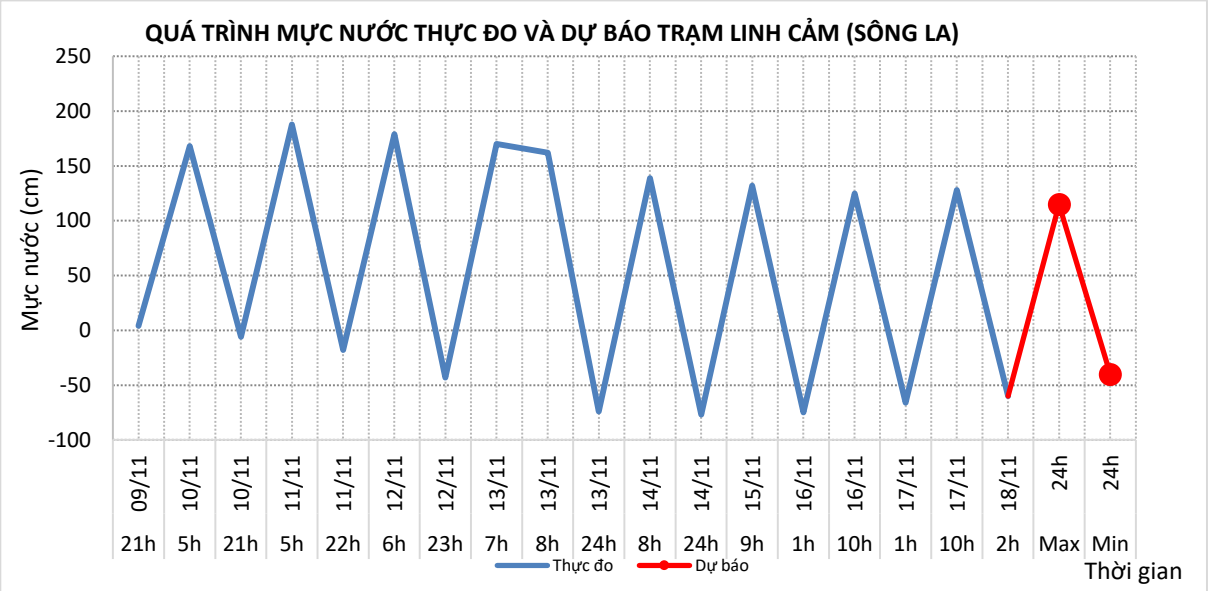

3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

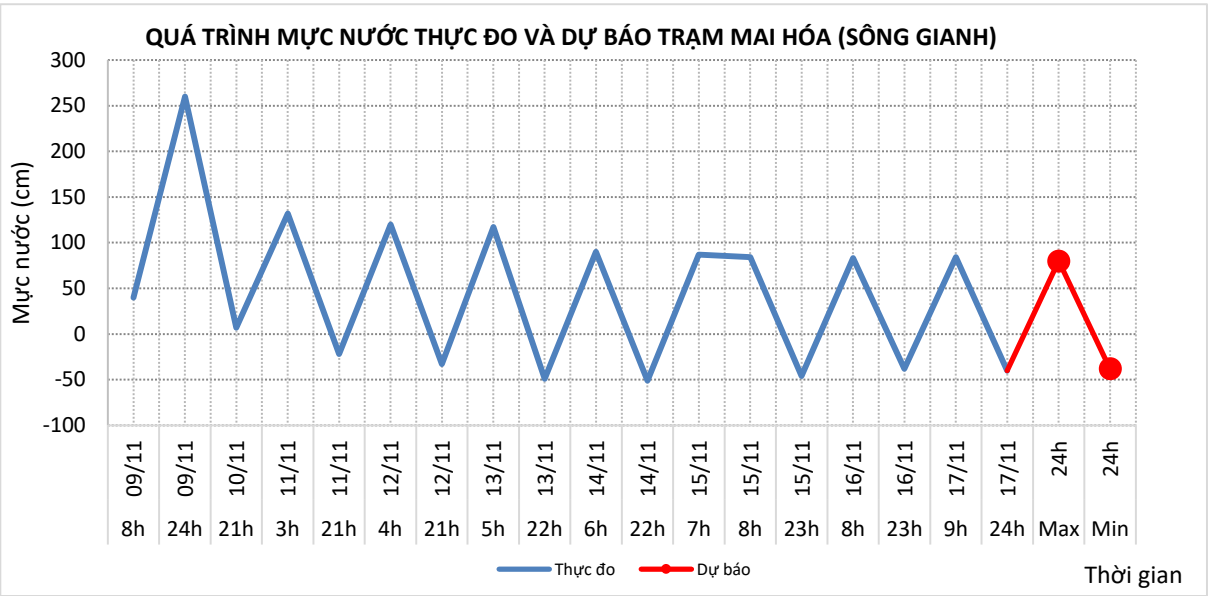

3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Hương có dao động theo điều tiết hồ chứa,

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Hương có dao động theo xu thế lên.

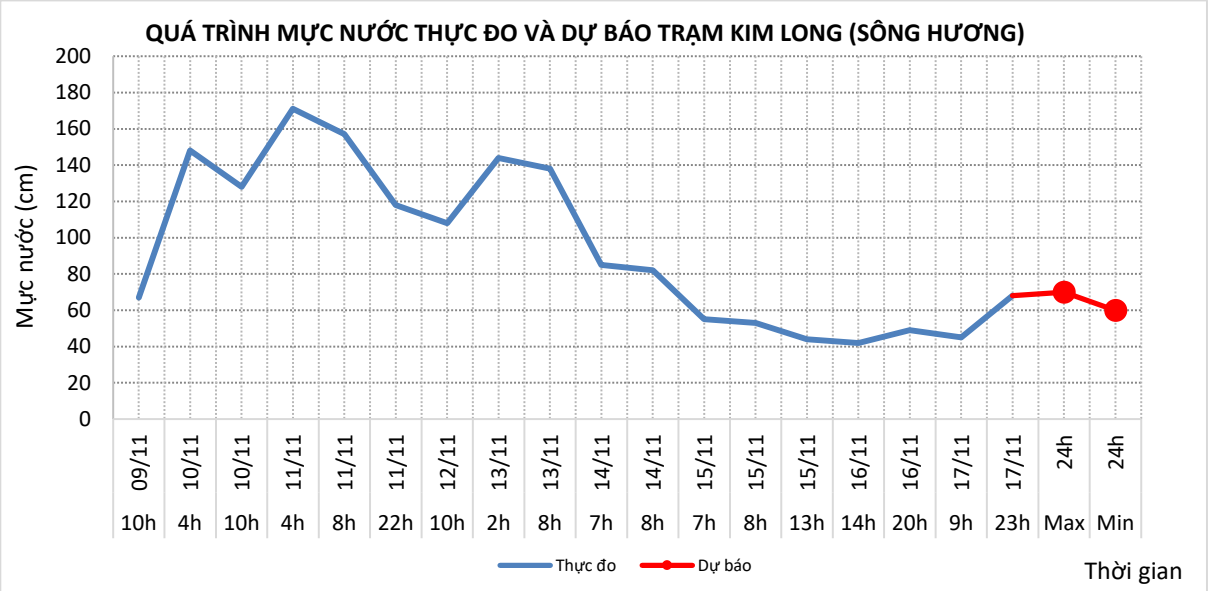

4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

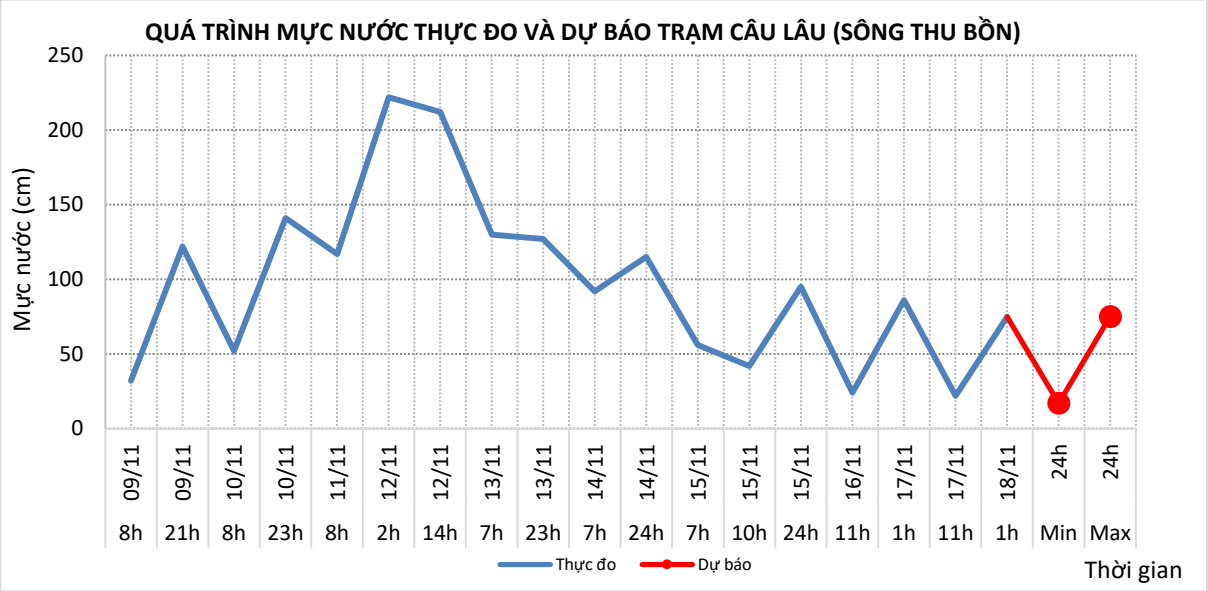

4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông tiếp tục biến đổi chậm

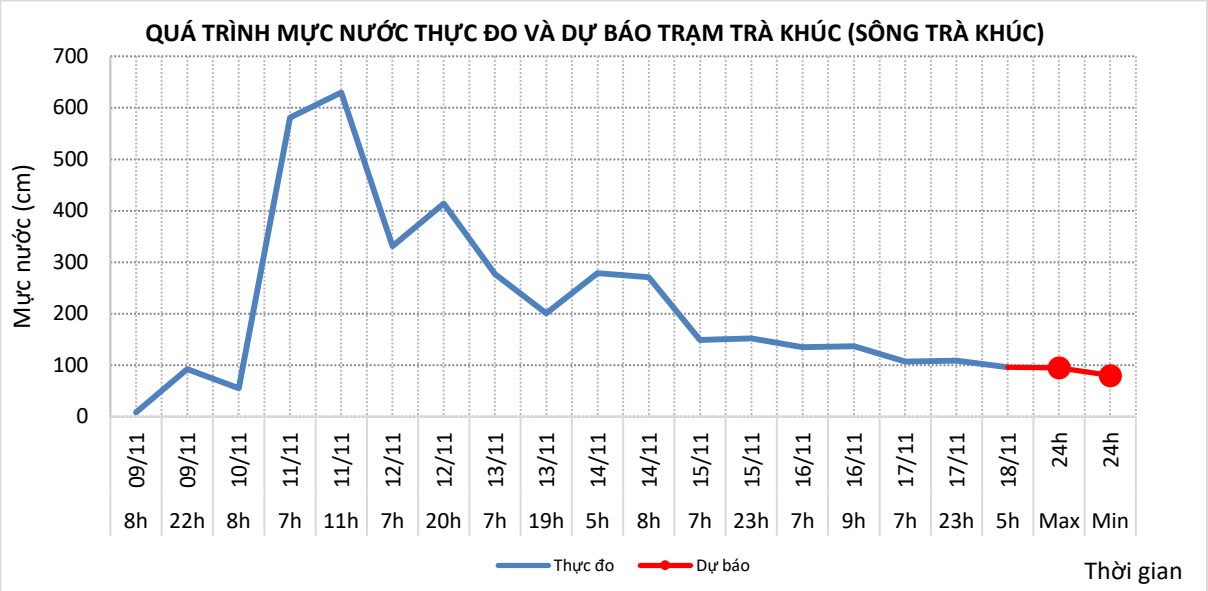

4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm.

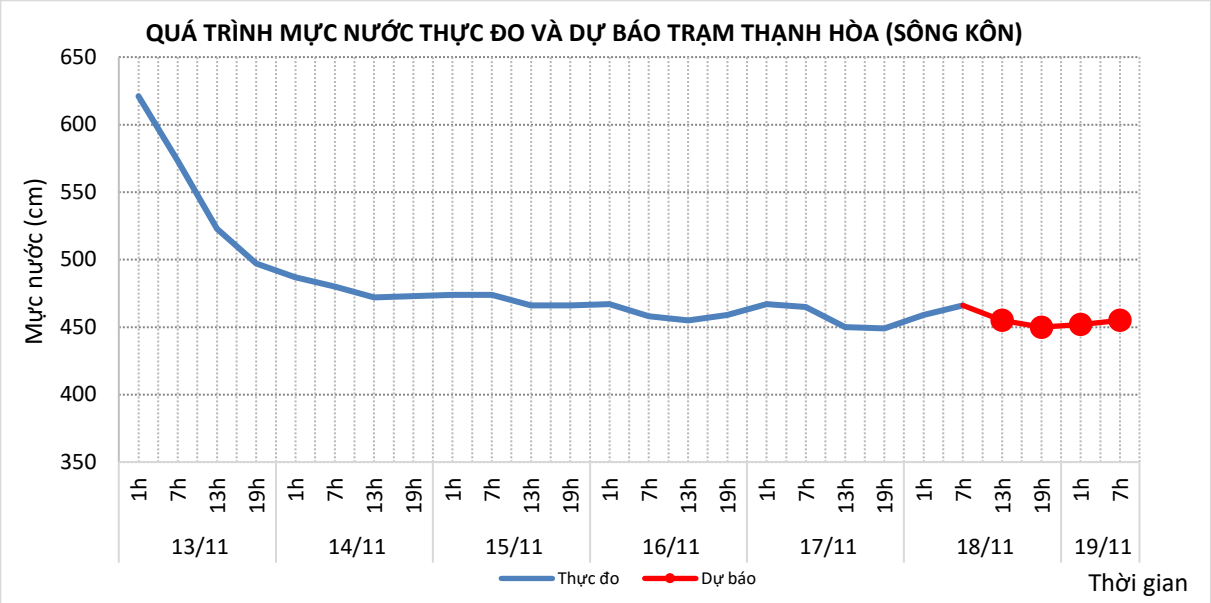

4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và thủy triều.

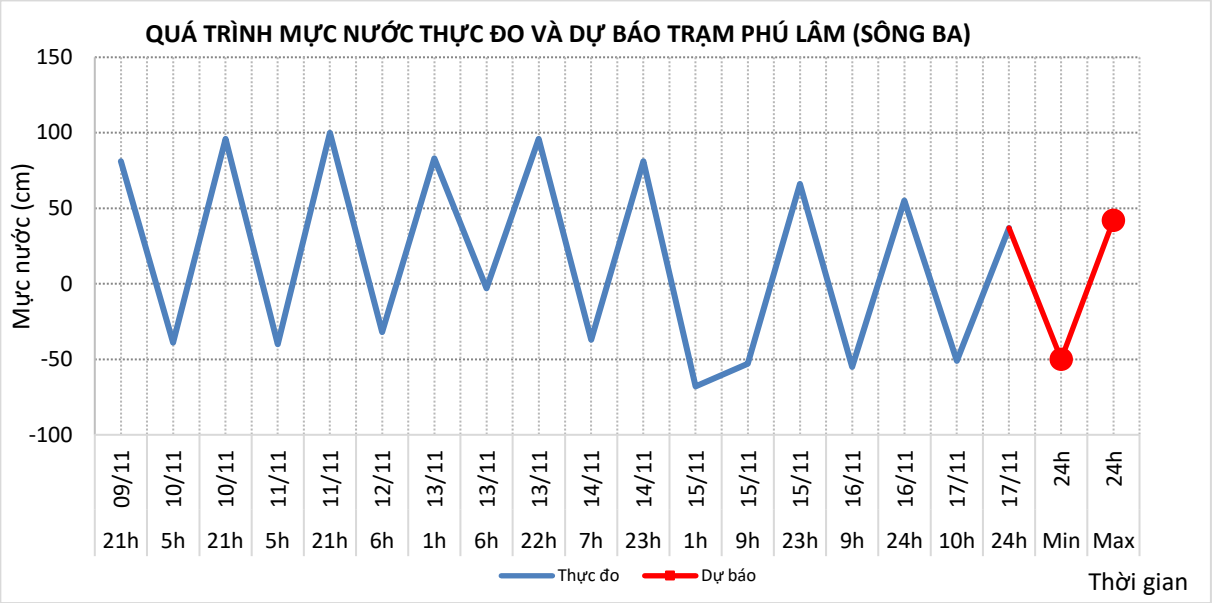

5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục biến đổi chậm.

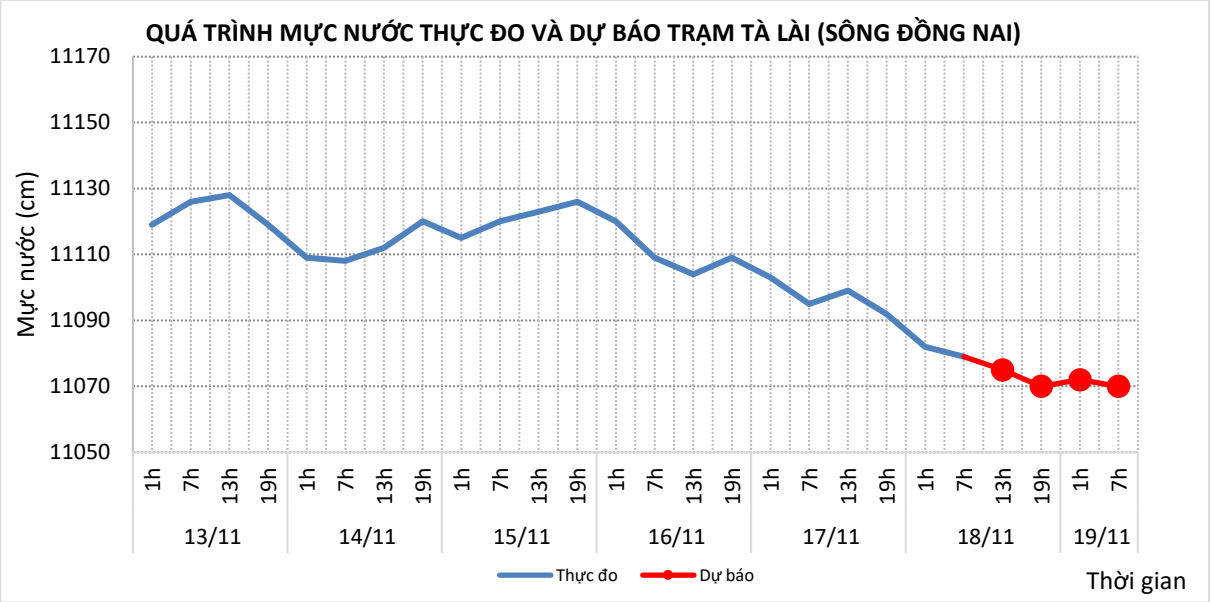

5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.

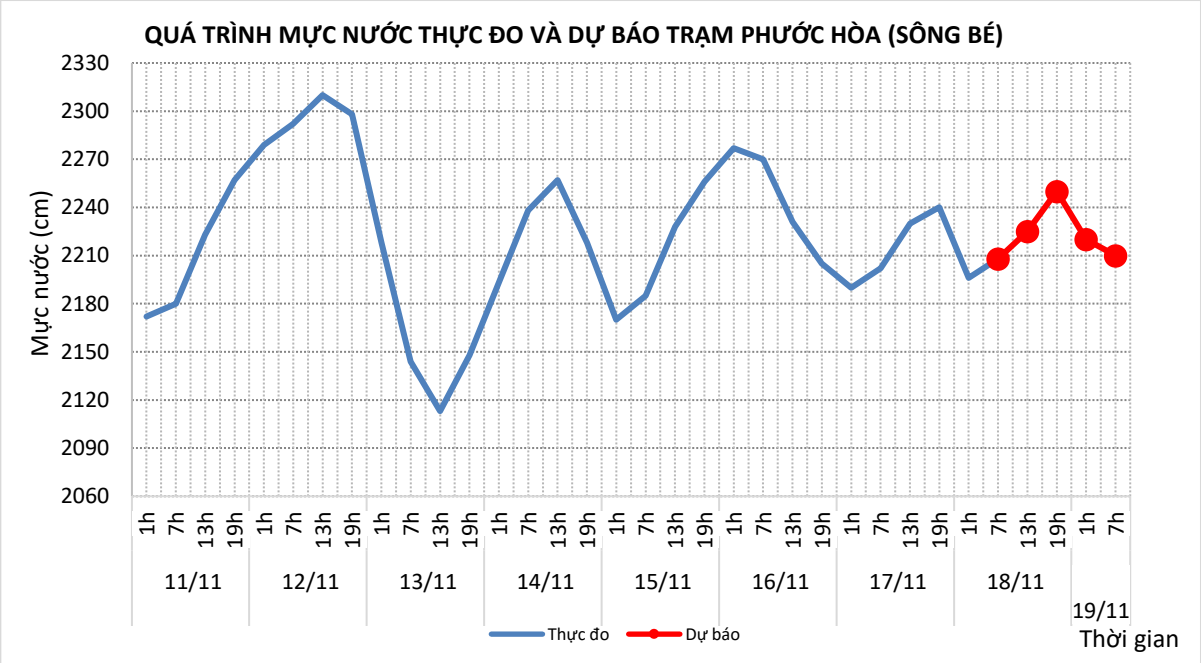

6. Lưu vực sông Mê Công

6.1. Sông Đăk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

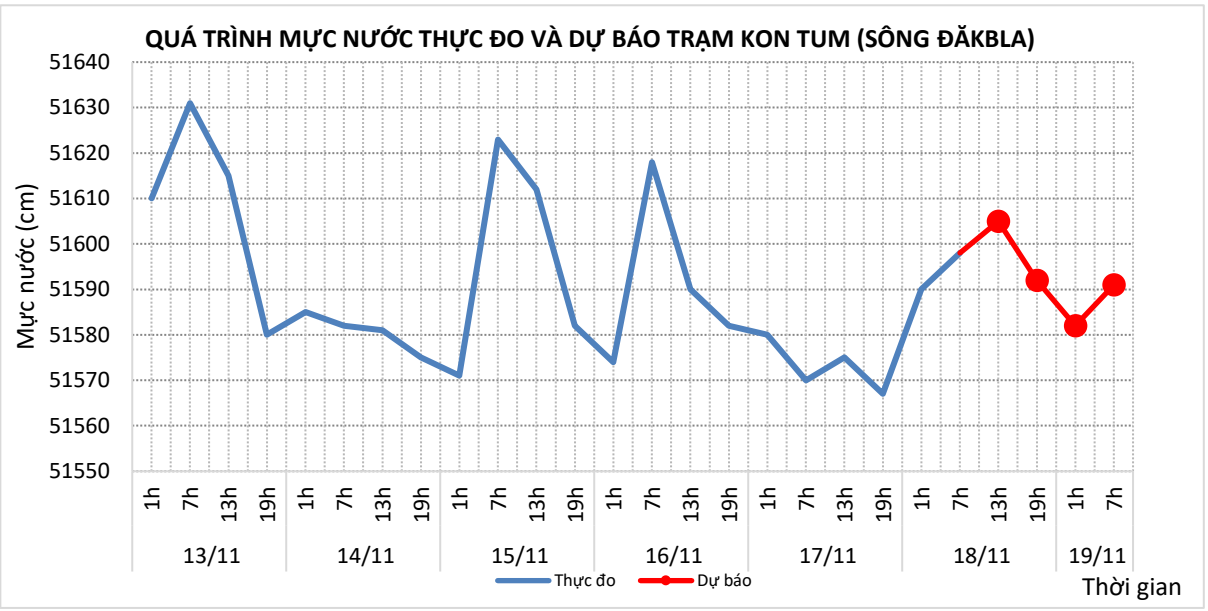

6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Ana xuống dần. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Krông Ana tiếp tục xuống. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

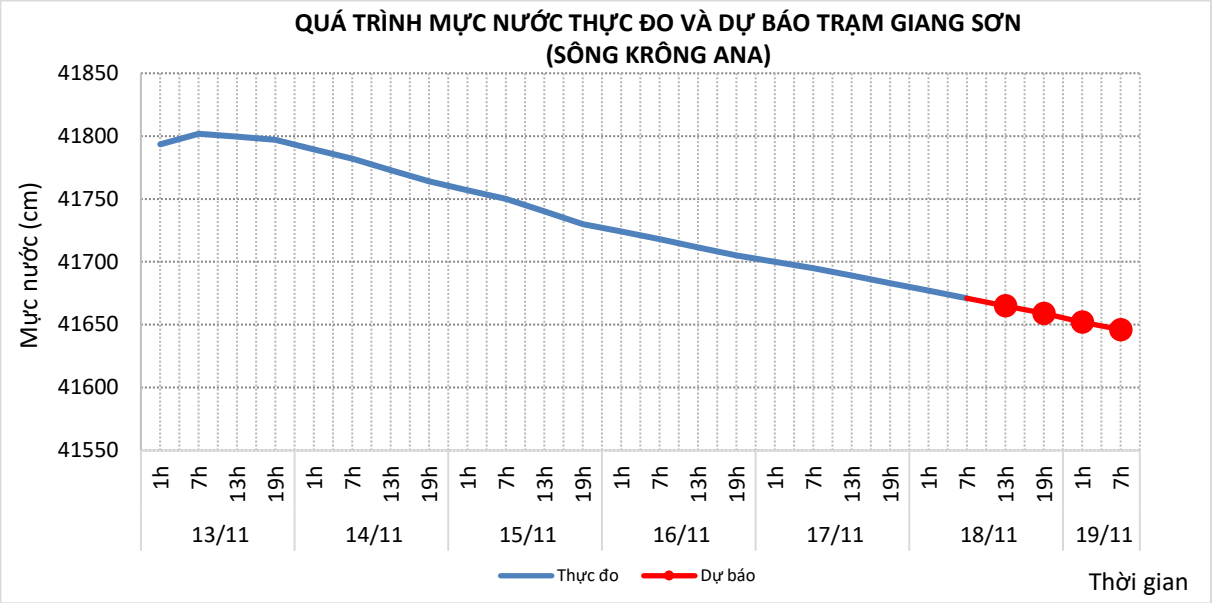

6.3. Sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mực nước cao nhất ngày 17/11, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,83m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,92m

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 22/11, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,82m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,90m

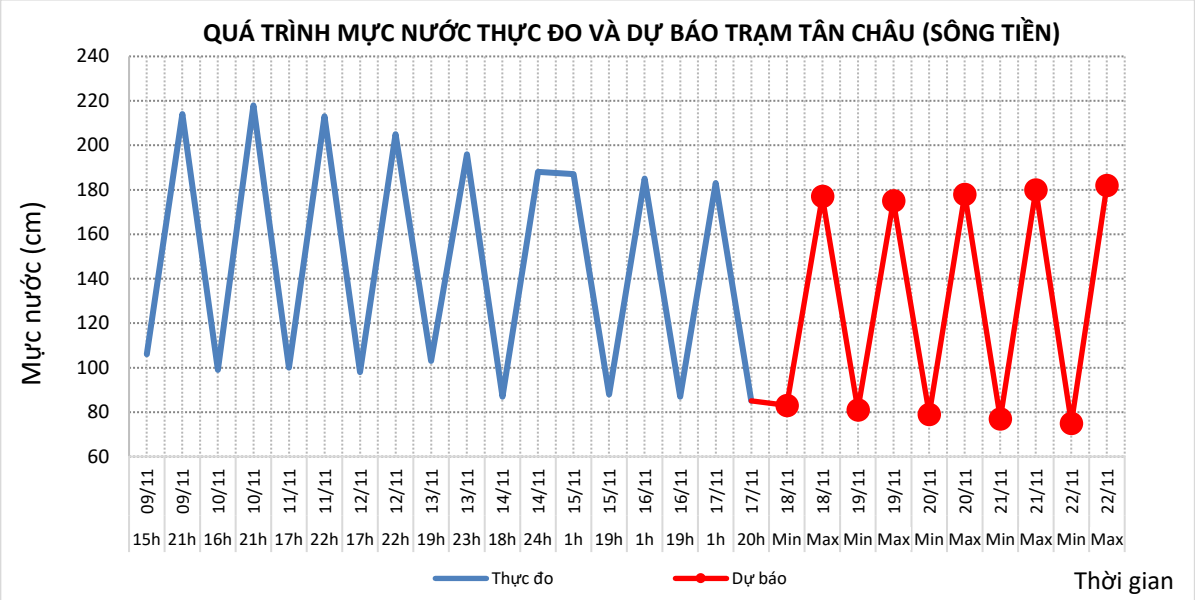

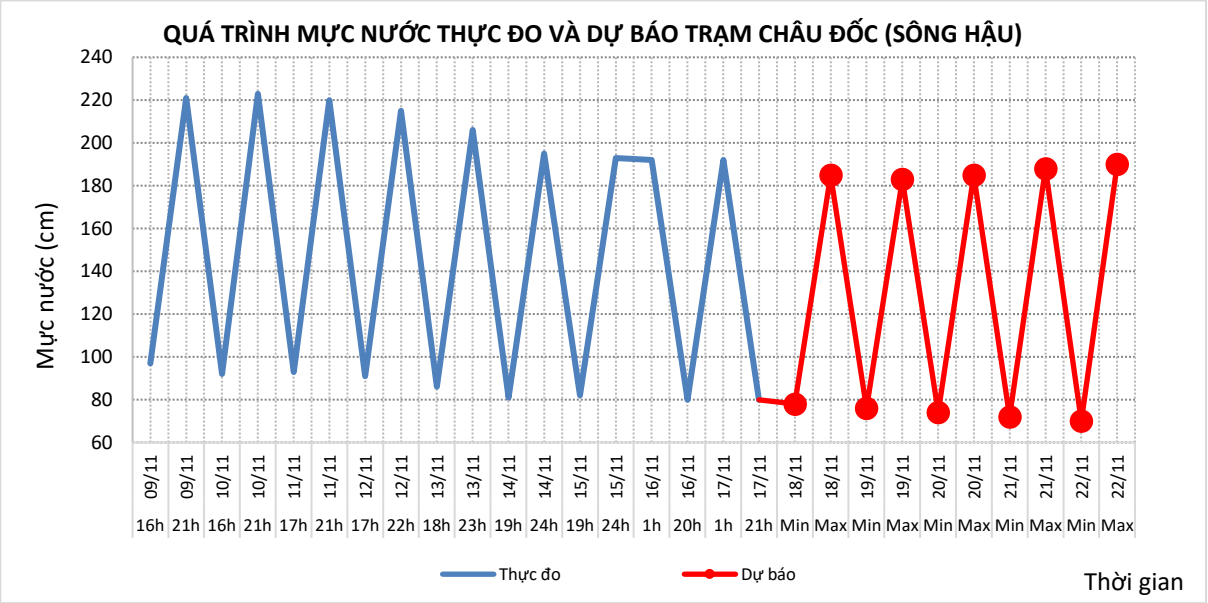
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)
Mực nước (cm)
240
220
200
180
160
140
120
100
80
60
09/11 16h
09/11 21h
10/11 16h
10/11 21h
11/11 17h
11/11 21h
12/11 17h
12/11 22h
13/11 18h
13/11 23h
14/11 19h
14/11 24h
15/11 19h
15/11 24h
16/11 1h
16/11 20h
17/11 1h
17/11 21h
18/11 Min
18/11 Max
19/11 Min
19/11 Max
20/11 Min
20/11 Max
21/11 Min
21/11 Max
22/11 Min
22/11 Max
Thực đo
Dự báo
Thời gian

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)											
		13h-17/11	19h-17/11	1h-18/11	7h-18/11	13h-18/11		19h-18/11		1h-19/11		7h-19/11		13h-19/11		19h-19/11		1h-20/11		7h-20/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	695	1402	40	365	1000	↑	1500	↑	350	↓	600	↑								
Thao	Yên Bái	2424	2419	2423	2420	2415	↓	2415	→	2420	↑	2425	↑								
Thao	Phú Thọ	1108	1108	1100	1095	1090	↓	1085	↓	1090	↑	1085	↓								
Lô	Tuyên Quang	1318	1288	1381	1262	1315	↑	1280	↓	1350	↑	1260	↓								
Lô	Vụ Quang	471	475	475	484	475	↓	475	→	480	↑	480	→								
Hồng	Hà Nội	154	155	119	94	140	↑	158	↑	125	↓	100	↓	135	↑	160	↑	130	↓	110	↓
Cả	Nam Đàn	121	48	-26	53	135	↑	65	↓	-5	↓	35	↑	145	↑	75	↓				
Kôn	Thạnh Hòa	450	449	459	466	455	↓	450	↓	452	↑	455	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11099	11092	11082	11079	11075	↓	11070	↓	11072	↑	11070	↓								
Bé	Phước Hòa	2230	2240	2196	2208	2225	↑	2250	↑	2220	↓	2210	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51575	51567	51590	51598	51605	↑	51592	↓	51582	↓	51591	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41689	41683	41677	41671	41665	↓	41659	↓	41652	↓	41646	↓								

Ghi chú: (*): Q m^3/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	130	→	46	↓	125	↓	40	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	134	↓	13	↑	130	↓	10	↓
Lục Nam	Lục Nam	130	↓	-4	↑	125	↓	-5	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	136	↓	7	↓	130	↓	5	↓
Mã	Giàng (**)	152	↓	-58	→	140	↓	-50	↑
La	Linh Cảm	128	↑	-60	↑	115	↓	-40	↑
Gianh	Mai Hóa	84	↑	-40	↓	80	↓	-38	↑
Hương	Kim Long	68	↑	45	↑	70	↑	60	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	75	↓	22	↓	75	→	17	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	109	↓	96	↓	95	↓	80	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	37	↓	-51	↑	42	↑	-50	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		17/11		18/11		19/11		20/11		21/11		22/11		17/11		18/11		19/11		20/11		21/11		22/11	
Sông Tiền	Tân Châu	183	↓	177	↓	175	↓	178	↑	180	↑	182	↑	85	↓	83	↓	81	↓	79	↓	77	↓	75	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	192	→	185	↓	183	↓	185	↑	188	↑	190	↑	80	↓	78	↓	76	↓	74	↓	72	↓	70	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10 giờ 30 ngày 19/11

Tin phát lúc: 10 giờ 30 phút

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng